

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13-11-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Duyên Văn Hiền
2. Bà Nguyễn Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 643/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu N, sinh năm 1987. (Xin vắng)

Địa chỉ: 410/A T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2020 bà Nguyễn Thị Diệu N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu N và ông Phạm Thanh P tự nguyện thành hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Nguyễn Thị Diệu N yêu cầu xin ly hôn với ông Phạm Thanh P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diệu N và ông Phạm Thanh P có 02 con chung, Phạm Thúy D, sinh ngày 24/8/2006, Phạm Ngọc H, sinh ngày 17/7/2010,

hiện đang do bà Nguyễn Thị Diệu N nuôi dạy. Bà Nguyễn Thị Diệu N yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, không yêu cầu ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/10/2020, bà Nguyễn Thị Diệu N có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do ở xa, không đảm bảo tham gia tố tụng tại Tòa án.

Đối với ông Phạm Thanh P, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử vụ án nhưng ông Phạm Thanh P đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Diệu N và ông Phạm Thanh P là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn là ông Phạm Thanh P có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Nguyễn Thị Diệu N khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Phạm Thanh P: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử vụ án nhưng ông Phạm Thanh P vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Thanh P theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Nguyễn Thị Diệu N, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Diệu N theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu N và ông Phạm Thanh P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2005, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Diệu N cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, hôn nhân không hạnh phúc. Ông Phạm Thanh P biết được yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu N nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà Nguyễn Thị Diệu N. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Diệu N và ông Phạm Thanh P không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Diệu N ly hôn với ông Phạm Thanh P là có căn cứ.

[3] Về con chung: Các cháu Phạm Thúy D, Phạm Ngọc H hiện đang do bà Nguyễn Thị Diệu N nuôi dạy. Bà Nguyễn Thị Diệu N yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của các cháu. Tại đơn xác nhận ngày 19/9/2020, hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với bà Nguyễn Thị Diệu N. Đồng thời hai

cháu đều là giới tính nữ, cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, do đó giao cháu Phạm Thúy D, Phạm Ngọc H cho bà Nguyễn Thị Diệu N nuôi dạy là phù hợp.

Bà Nguyễn Thị Diệu N không yêu cầu ông Phạm Thanh P cấp dưỡng nuôi con nên không buộc trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Thanh P.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diệu N về việc ly hôn với ông Phạm Thanh P.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Diệu N nuôi dạy cháu Phạm Thúy D, sinh ngày 24/8/2006, Phạm Ngọc H, sinh ngày 17/7/2010. Ông Phạm Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Phạm Thanh P không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Nguyễn Thị Diệu N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 31 tháng 8 năm 2020, bà Nguyễn Thị Diệu N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004238 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Diệu N, ông Phạm Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TOÀ ÁN NHÂN DÂN tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Bùi Thị Huệ

